

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
Ký hiệu trường: DFA

- **Cơ sở 1:** Trung Trắc – Văn Lâm – Hưng Yên
Số điện thoại: (04) 36.590.459- Fax: (04) 3 6590468
Website: www.tcqtkd.edu.vn
- **Cơ sở 2:** Như Quỳnh – Văn Lâm – Hưng Yên
Số điện thoại: (0321) 3.980.756

1. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH	3
1.1. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án	3
1.2. Mục đích.....	3
1.3. Nguyên tắc	4
2. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH	4
2.1. Phương án xét tuyển.....	4
2.2. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển	5
2.2.1. Xét tuyển trên cơ sở kết quả thi THPT quốc gia.....	5
2.2.2. Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập 3 năm học THPT	6
2.3. Quy trình xét tuyển	7
2.3.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển.....	7
2.3.2. Nộp hồ sơ, xét tuyển, gọi nhập học	7
2.3.3. Chính sách ưu tiên.....	8
2.3.4. Lệ phí xét tuyển.....	8
2.4. Phân tích ưu nhược điểm của Phương án	8
2.4.1. Ưu điểm.....	8
2.4.2. Nhược điểm.....	9
2.5. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh	10
2.5.1. Điều kiện nhân lực.....	10
2.5.2. Cơ sở vật chất.....	10
3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	11
3.1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh.....	11
3.2. Tổ chức tuyển sinh.....	11
3.3. Thanh tra, kiểm tra và giám sát	11
3.4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo.....	12
3.5. Chế độ thông tin, báo cáo tuyển sinh.....	12
3.6. Phối hợp với ban, ngành tại địa phương	12
4. LỘ TRÌNH VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỜNG	12
4.1. Lộ trình	12
4.2. Cam kết của trường.....	13
Phụ lục 1: Quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn	
Phụ lục 2: Kết quả tuyển sinh hệ chính quy của Trường (từ 2010 đến 2014)	
Phụ lục 3: Các ngành, chuyên ngành theo trình độ đào tạo bậc đại học của Trường.	
Phụ lục 4: Danh mục đội ngũ và cơ sở vật chất của Trường.	

1. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1.1. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

- Luật Giáo dục năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009;
- Luật Giáo dục đại học;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 06 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020";
- Thông tư số 32/2015-BGDĐT ngày 16/12/2015 về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với cơ sở giáo dục đại học;
- Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2015;
- Công văn số 525/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 03/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia về tuyển sinh Hệ Đại học, Cao đẳng năm 2016 ;
- Công văn số 582/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 17/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát thông tin tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2016;
- Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công văn số 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2016.
- Chiến lược phát triển trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh giai đoạn 2013 – 2020 và định hướng đến năm 2030.

1.2. Mục đích

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tuyển sinh (theo Điều 34 Luật Giáo dục Đại học) cho các cơ sở giáo dục đại học đổi mới phương thức tuyển sinh Đại học, Cao đẳng theo hướng kết hợp sử dụng kết quả học tập ở phổ thông và đáp ứng những yêu cầu của ngành đào tạo;
- Tuyển sinh đảm bảo chất lượng, đáp ứng mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu vào mang tính đặc thù của từng ngành đào tạo được xác định theo định hướng trường Đại học đào

tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực các ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính, Quản trị - Quản lý;

- Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn phương thức tuyển sinh phù hợp với đặc thù của Trường;

- Tạo thuận lợi và tăng cơ hội cho thí sinh chọn lựa ngành nghề phù hợp với bản thân, phát huy được khả năng, sở trường của thí sinh ở các ngành được đào tạo.

1.3. Nguyên tắc

Việc thực hiện đề án tự chủ tuyển sinh của Trường trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện tuyển sinh đúng với quy định của Luật Giáo dục đại học, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Tuyển sinh trên cơ sở Phương án thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng từ năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Hình thức, nội dung tuyển sinh phù hợp với các ngành đào tạo của Trường và chương trình giáo dục phổ thông;

- Phù hợp sứ mạng, định hướng, mục tiêu giáo dục đào tạo của Trường;

- Đảm bảo các tiêu chí về chất lượng nguồn tuyển sinh;

- Đảm bảo các nguồn lực để thực hiện tuyển sinh;

- Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thí sinh;

- Đảm bảo xét tuyển công bằng, công khai, minh bạch.

2. PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH.

Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh thực hiện phương án tuyển sinh theo phương án xét tuyển trên cơ sở kết quả thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia và xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập 03 năm trung học phổ thông.

Chỉ tiêu tuyển sinh và xét tuyển hàng năm của Trường được xác định theo Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2011 và Thông tư 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Phương án xét tuyển:

Từ năm 2015 Nhà trường sẽ áp dụng hai phương thức xét tuyển:

Phương thức 1:

+ Xét tuyển trên cơ sở kết quả thi THPT quốc gia;

Phương thức 2:

+ Xét kết quả học tập của 03 năm học THPT

Các tổ hợp môn xét tuyển theo ngành như sau:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Khối, tổ hợp môn thi tốt nghiệp hoặc môn học dùng xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh	D340101	A: Toán – Vật lý – Hóa học A ₁ : Toán – Vật lý – Tiếng Anh D ₁ : Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh
2	Tài chính – Ngân hàng	D340201	A: Toán – Vật lý – Hóa học A ₁ : Toán – Vật lý – Tiếng Anh D ₁ : Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh
3	Kế toán	D340301	A: Toán – Vật lý – Hóa học A ₁ : Toán – Vật lý – Tiếng Anh D ₁ : Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh
4	Kiểm toán	D340302	A: Toán – Vật lý – Hóa học A ₁ : Toán – Vật lý – Tiếng Anh D ₁ : Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh
5	Hệ thống thông tin quản lý	D340405	A: Toán – Vật lý – Hóa học A ₁ : Toán – Vật lý – Tiếng Anh D ₁ : Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh

Năm 2016, Trường phân bổ chỉ tiêu cho các phương thức như sau:

Phương thức 1 : 50% tổng chỉ tiêu.

Phương thức 2 : 50% tổng chỉ tiêu.

Những năm tiếp theo, tùy tình hình tuyển sinh của những năm trước Nhà trường sẽ điều chỉnh tỷ lệ này và xây dựng các phương thức tuyển sinh mới.

2.2. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

2.2.1. Xét tuyển trên cơ sở kết quả thi THPT quốc gia:

2.2.1.1. Điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh dự thi kỳ thi THPT quốc gia có đăng ký sử dụng kết quả để xét tuyển vào ĐH, CĐ;
- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Kết quả các môn thi THPT quốc gia của thí sinh trong tổ hợp môn thi cho các ngành đào tạo của Trường (nêu trên) phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2.2.1.2. Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên

Trong đó : **Điểm ưu tiên** bao gồm **ưu tiên khu vực** và **ưu tiên đối tượng** theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành.

Đối với tổ hợp môn thi có môn ngoại ngữ thì phải dự thi môn ngoại ngữ, kể cả trường hợp được miễn thi ngoại ngữ tốt nghiệp THPT (trường không xét điểm công nhận đối với môn ngoại ngữ được miễn thi để xét tốt nghiệp THPT).

2.2.1.3. Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định.

Trường hợp các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau, Trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm thi cao hơn theo thứ tự ưu tiên của từng môn thi như sau: Tiếng Anh (ưu tiên 1) - Toán (ưu tiên 2) - Ngữ văn (ưu tiên 3) - Vật lý (ưu tiên 4) - Hóa học (ưu tiên 5).

Đối với thí sinh trong cùng đợt xét tuyển đăng ký 2 nguyện vọng vào ngành học khác nhau, trường xét các nguyện vọng bình đẳng để đảm bảo thí sinh có thể trúng tuyển nguyện vọng phù hợp với kết quả thi.

Sau khi xét tuyển mỗi đợt nếu chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường sẽ quyết định tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo.

2.2.2. Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập của 03 năm học THPT cho các ngành đào tạo của Trường:

2.2.2.1. Điều kiện xét tuyển:

- Đã tốt nghiệp THPT;
- Hạnh kiểm ba năm đạt khá trở lên; đối với các đối tượng khác phải đảm bảo điều kiện xét tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hiện hành;
- Điểm trung bình cộng của điểm trung bình cả năm của từng môn học (sau đây gọi tắt là điểm TBC) trong 03 năm học THPT theo khối thi của thí sinh đạt từ 6,0 trở lên (hệ đại học).

2.2.2.2. Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

Điểm xét tuyển = (TBC môn 1 + TBC môn 2 + TBC môn 3) + Điểm ưu tiên

Trong đó : **(TBC môn 1 + TBC môn 2 + TBC môn 3) đạt tối thiểu từ 18 điểm trở lên;**

Điểm ưu tiên bao gồm **ưu tiên khu vực** và **ưu tiên đối tượng** theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành.

2.2.2.3. Nguyên tắc xét tuyển:

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định.

- Việc cộng điểm ưu tiên được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Nhà trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm TBC các môn học cao hơn theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau: Tiếng Anh (ưu tiên 1) - Toán (ưu tiên 2) - Ngữ văn (ưu tiên 3) - Vật lý (ưu tiên 4) - Hóa học (ưu tiên 5).

2.3. Quy trình xét tuyển:

2.3.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

2.3.1.1. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia

- Hồ sơ đăng ký dự thi, Mẫu phiếu đăng ký dự thi thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.
- Hình thức đăng ký: Đăng ký trực tuyến, gửi đăng ký qua Bưu điện, đăng ký trực tiếp tại trường.

Thí sinh đăng ký qua bưu điện hoặc đăng ký trực tiếp tại Trường theo địa chỉ:

Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh – xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2.3.1.2. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học THPT

Hồ sơ đăng ký gồm:

- 1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường; (*Tải từ Website: www.tcqtkd.edu.vn*)
- 2) Giấy chứng nhận điểm các môn thi tốt nghiệp THPT (*đối với hồ sơ xét điểm thi tốt nghiệp THPT*);
- 3) Bản sao học bạ THPT (*có chứng thực*);
- 4) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT (*có chứng thực*) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (*nếu chưa được cấp bằng tốt nghiệp THPT*);
- 5) Bản sao giấy khai sinh;
- 6) Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có- có chứng thực*);
- 7) 02 phong bì dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của học sinh.

2.3.2. Nộp hồ sơ, xét tuyển, gọi nhập học:

2.3.2.1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- a) Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia: Thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

b) Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học THPT.

Đợt 1: Từ ngày 28/7/2016 đến 11/08/2016

Nhận hồ sơ: từ 28/7/2016 đến 08/8/2016

Xét tuyển và công bố kết quả: từ 09/8/2016 đến 11/8/2016.

Gọi nhập học: 18/8/2016.

Đợt 2: Từ 12/8/2016 đến 26/8/2016

Nhận hồ sơ: từ 12/8/2016 đến 23/8/2016

Xét tuyển và công bố kết quả: từ 24/8/2016 đến 26/8/2016.

Gọi nhập học: 05/09/2016.

.....

Nhà trường có thể điều chỉnh thời gian hoặc bổ sung thêm các đợt xét tuyển phù hợp với tình hình thực tế tuyển sinh của nhà trường; quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sẽ thông báo cụ thể trên Website của Trường: <http://www.tcqtkd.edu.vn>

Xét tuyển:

- Trường tổ chức xét hồ sơ theo các điều kiện và tiêu chí xét tuyển. Việc xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc lấy **Điểm xét tuyển** từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu, trường hợp các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau, Trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm thi cao hơn theo thứ tự ưu tiên của từng môn thi như đã nêu ở Mục 2.2.

- Trường thông báo kết quả xét hồ sơ trên Website của Trường và gửi giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển qua đường bưu điện.

2.3.3. Chính sách ưu tiên:

- Chính sách ưu tiên theo khu vực, đối tượng được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện chế độ tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.4. Lệ phí xét tuyển:

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Phân tích ưu, nhược điểm của Phương án

2.4.1. Ưu điểm:

2.4.1.1. Ưu điểm của xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia:

- Phù hợp với quy định hiện hành và định hướng cải tiến, đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Trường đã được thanh lọc giảm bớt thông qua kết quả thi THPT;

- Phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và đặc thù các ngành đào tạo của Nhà trường;

- Trên cơ sở kết quả các môn thi THPT quốc gia và ngưỡng điểm tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, học sinh có thể lựa chọn trường, ngành học tiếp phù hợp cho mình;

- Tạo cơ hội đăng ký xét tuyển và học tập tiếp ở bậc cao đẳng, đại học cho học sinh tốt nghiệp THPT rộng khắp trong địa bàn cả nước;

2.4.1.2. Ưu điểm của xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT:

- Phương án xét tuyển sinh dựa trên kết quả THPT của học sinh cho phép Trường lựa chọn được các thí sinh đạt chuẩn về kiến thức văn hóa, có khả năng và điều kiện tham gia học tập bậc đại học;

- Nguồn tuyển sinh của Trường có khả năng được mở rộng;

- Phù hợp với quy định hiện hành và định hướng cải tiến, đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và đặc thù các ngành đào tạo của Nhà trường;

- Giảm đáng kể áp lực trong kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cho cả người học và cơ sở giáo dục đào tạo;

- Học sinh THPT chủ động, sớm có định hướng, lựa chọn được trường học, ngành;

- Đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong các ngành nghề cho xã hội;

2.4.2. Nhược điểm:

2.4.2.1. Nhược điểm của xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia:

- Đòi hỏi thời gian nhận hồ sơ, xét tuyển, gọi nhập học phải gấp rút hơn;

- Hội đồng tuyển sinh của Trường chỉ có thể nhận, xét hồ sơ sau khi có quy định chính thức về mức điểm đạt ngưỡng tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

- Tỷ lệ hồ sơ ảo tương đối cao, sẽ gây khó khăn cho khâu xét duyệt hồ sơ và gọi thí sinh trúng tuyển nhập học;

2.4.2.2. Nhược điểm của xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT:

- Trường cần phải chuẩn bị cho công tác tuyển sinh sớm hơn;

- Trường phải bố trí đội ngũ nhân lực có năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu tuyển sinh trong suốt quá trình tuyển sinh;

- Việc nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển khá dễ dàng, vì vậy tỷ lệ hồ sơ ảo sẽ cao, gây khó khăn cho khâu xét duyệt hồ sơ và gọi thí sinh trúng tuyển nhập học;

2.5. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

2.5.1. Điều kiện nhân lực:

Nhà trường có tập thể đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý phục vụ đạt chuẩn, giàu kinh nghiệm giảng dạy và làm việc, đoàn kết và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, trong đó:

- *Đội ngũ giảng viên, quản lý:*
 - Tiến sỹ: 07 người
 - Thạc sỹ: 168 người
 - Cử nhân: 92 người
 - Cử nhân cao đẳng và quản lý, phục vụ: 13 người
- *Đội ngũ hợp đồng 68, dài hạn, khoán việc:*
 - Cử nhân: 08 người
 - Cử nhân cao đẳng và quản lý, phục vụ: 27 người

2.5.2. Điều kiện về cơ sở vật chất:

Hai cơ sở làm việc và đào tạo của Trường đóng trên địa bàn huyện Văn Lâm, Hưng Yên sát với địa phận Hà Nội, ngoài ra hai cơ sở đều nằm ngay cạnh Quốc lộ 5A – tuyến giao thông huyết mạch của vùng đồng bằng Sông Hồng nên rất thuận tiện cho công tác tuyển sinh, học tập, sinh hoạt, đi lại, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế, giao lưu với các trường đại học, cao đẳng khác trong nước và các quốc gia lân cận. Đồng thời, các ngành đào tạo của Trường và địa bàn đặt cơ sở đào tạo cũng tạo điều kiện thuận lợi, cơ hội đa dạng cho sinh viên tìm kiếm việc làm.

Cơ sở vật chất của Trường gồm có:

- + Diện tích đất của trường là: 20,8ha
- + Diện tích sàn xây dựng là 36.397 m²;
- + 02 hội trường lớn 850 chỗ và 300 chỗ diện tích 1.500 m²;
- + 01 phòng hội thảo 75 chỗ;
- + 95 phòng học tiện nghi, đầy đủ trang thiết bị với tổng diện tích là 14.806m²: (03 phòng 200 chỗ, 23 phòng 100 chỗ, 29 phòng 75 chỗ, 40 phòng 50 chỗ);
- + 01 phòng thực hành nghiệp vụ kế toán,
- + 01 phòng thực hành nghiệp vụ ngân hàng,
- + 12 phòng thực hành đa năng, diện tích 3.100m²;
- + 02 Thư viện sạch đẹp, diện tích 910 m². Có thư viện điện tử với 120 máy tính. Thư viện áp dụng quy trình quản lý, khai thác, phục vụ người đọc hiệu quả, thuận tiện

với 3.519 đầu sách chuyên ngành. Tài liệu thư viện được tin học hóa và tổ chức theo mô hình thư viện truyền thống kết hợp với thư viện điện tử.

+ Trường có 02 sân bóng đá, 03 sân bóng chuyền, 02 sân bóng rổ, 01 nhà thi đấu cầu lông, bóng bàn... phục vụ nhu cầu rèn luyện sức khỏe cho cán bộ giảng viên và sinh viên;

+ Ký túc xá trong khuôn viên Trường gồm 06 dãy nhà 4 tầng, gồm 275 phòng với tổng diện tích là 11.886 m². Nhà ăn diện tích 915m²

+ Hệ thống mạng internet, wifi, mạng nội bộ hoạt động tốt;

+ Trang thiết bị, máy móc văn phòng đầy đủ và tương đối hiện đại.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng.

- Hội đồng tuyển sinh gồm: Hiệu trưởng là Chủ tịch, các Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo là Ủy viên thường trực và các ủy viên khác là lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn. Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện toàn bộ hoạt động tuyển sinh của Trường.

- Hội đồng tuyển sinh có các Ban giúp việc gồm: Ban thư ký, Ban thanh tra, Ban cơ sở vật chất.

- Trường thông báo công khai Đề án tuyển sinh trên Website và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thông tin tuyển sinh của Trường bao gồm: Tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian và phạm vi tuyển sinh, xét tuyển và các thông tin khác có liên quan.

3.2. Tổ chức tuyển sinh

- Hội đồng tuyển sinh chỉ đạo các Ban giúp việc thực hiện đúng quy trình xét tuyển theo đề án đã được phê duyệt.

- Hội đồng xét tuyển đảm bảo việc xét tuyển đúng tiêu chí, điều kiện và nguyên tắc trong đề án.

3.3. Thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện công tác tuyển sinh

- Hội đồng tuyển sinh thành lập Ban thanh tra tuyển sinh gồm những cán bộ, giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín và kinh nghiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

- Ban thanh tra tuyển sinh của Trường chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu trong

quá trình tuyển sinh; kịp thời phát hiện và báo cáo đề xuất xử lý những sai sót, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo đúng quy định.

3.4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Hội đồng tuyển sinh của Trường, Ban thanh tra tuyển sinh tiếp nhận thông tin, bằng chứng khiếu nại, tố cáo về các hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển sinh.

- Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm xem xét, xử lý thông tin khiếu nại, tố cáo các hiện tượng tiêu cực trong tuyển sinh khi có bằng chứng cụ thể, xác thực.

- Hội đồng tuyển sinh và cá nhân, tổ chức tiếp nhận thông tin khiếu nại, tố cáo phải bảo vệ nguyên trạng bằng chứng và xác minh tính chân thực, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và có biện pháp xử lý thích hợp.

3.5. Chế độ thông tin, báo cáo tuyển sinh

Trường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo đúng thời hạn trong từng giai đoạn tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tuyển sinh tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ tuyển sinh và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3.6. Phối hợp với ban, ngành tại địa phương trong công tác tuyển sinh

Nhà Trường có kế hoạch phối kết hợp với các Phòng, Ban chức năng của Sở Giáo dục & Đào tạo Hưng Yên, các trường THPT... để đảm bảo công tác tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy định hiện hành.

4. LỘ TRÌNH VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỜNG

4.1. Lộ trình

- Từ năm 2015, Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo Đề án được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đối với các ngành như sau:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Năm tuyển sinh
1	Quản trị kinh doanh	D340101	2015
2	Tài chính – Ngân hàng	D340201	2015
3	Kế toán	D340301	2015
4	Kiểm toán	D340302	2015
5	Hệ thống thông tin quản lý	D340405	2015

- Sau mỗi kỳ tuyển sinh, Trường sẽ tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm và có các đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp để nâng cao chất lượng tuyển sinh.

4.2. Cam kết của Trường

- Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh cam kết thực hiện Đề án, tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế tuyển sinh; tuân thủ nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện tuyển sinh nghiêm túc, an toàn, hiệu quả, đúng quy chế.

- Nhà trường cố gắng tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất, khách quan, công bằng cho các thí sinh tham gia tuyển sinh vào Trường.

- Xử lý nghiêm minh, đúng quy định những khiếu nại kết quả tuyển sinh, tố cáo hành vi tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh.

- Minh bạch các thông tin, kết quả tuyển sinh của trường, công bố rộng rãi, công khai để xã hội, thí sinh và gia đình theo dõi, giám sát.

- Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, tổng kết, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác công tác tuyển sinh năm hàng năm về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hưng Yên, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Đỗ Thị Thanh Vân

PHỤ LỤC 1 : QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

- Trường không ban hành quy chế tuyển sinh riêng, công tác tuyển sinh thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Tổ chức xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT tuân thủ theo các quy định tại Phần 2.2.2 của Đề án này.

- Trường sẽ tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để cán bộ và thí sinh thực hiện đúng các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

PHỤ LỤC 2 :

**KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
CỦA TRƯỜNG 5 NĂM QUA (TỪ 2010 ĐẾN 2014):**

Năm	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Tỷ lệ trúng tuyển/chỉ tiêu
2010	2.000	2002	100.1%
2011	1.900	2.101	110.6%
2012	2.000	1.862	93.1%
2013	1.300	1359	104.5%
2014	2.000	1.550	77.5%

PHỤ LỤC 3:

CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

- 1. Ngành Tài chính-Ngân hàng:**
 - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
 - Chuyên ngành Ngân hàng
 - Chuyên ngành Thẩm định giá
 - Chuyên ngành Thuế
- 2. Ngành Kiểm toán:**
 - Chuyên ngành Kiểm toán
- 3. Ngành Kế toán:**
 - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp
 - Chuyên ngành Kế toán công
- 4. Ngành Quản trị kinh doanh:**
 - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp
- 5. Ngành Hệ thống thông tin quản lý**
 - Chuyên ngành Tin học kế toán

PHỤ LỤC 4 : DANH MỤC ĐỘI NGŨ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG

1/. Danh mục đội ngũ giảng viên (tính đến tháng 1/2015)

T	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
1	Khoa Tài chính	42			1	30	19		
2	Khoa Kế toán	55			2	33	25		
3	Khoa Quản trị KD	32			1	25	11		
4	Khoa Hệ thống TTQL	26			1	17	13		
5	Khoa Thẩm định giá	23			2	13	9		
6	Khoa Lý luận chính trị	18				13	9		
7	Khoa Giáo dục thể chất	7				4	3		
8	Khoa Ngoại ngữ	22				15	11		
	Cộng	225			7	150	68		

2. Danh mục cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai	<i>ha</i>	20.8
II	Diện tích sàn xây dựng	<i>m²</i>	36.397
1	Giảng đường		
	Số phòng	<i>phòng</i>	95
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	14.806
2	Phòng thực hành đa năng		
	Số phòng	<i>phòng</i>	12
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	3.100
	Số máy tính	<i>máy</i>	400
3	Phòng thực hành kế toán		
	Số phòng	<i>phòng</i>	01
	Số máy	<i>máy</i>	60
4	Phòng thực hành ngân hàng		

	Số phòng	<i>phòng</i>	01
	Số máy	<i>máy</i>	60
5	Thư viện	<i>m²</i>	910
	Phòng đọc thư viện điện tử	<i>máy</i>	120
6	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	<i>phòng</i>	275
	Tổng diện tích	<i>m²</i>	11.886
7	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	<i>m²</i>	915
8	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	<i>m²</i>	1.500
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	<i>m²</i>	875
	Diện tích sân vận động, tennis, sân bóng đá	<i>m²</i>	1.500

PHỤ LỤC 5 :**THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016**

Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã Ngành	Môn thi/Xét tuyển	Tổng chỉ tiêu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH	DFA				-Phương thức TS: Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập THPT và kết quả kỳ thi THPT Quốc gia - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên Điện thoại: (04)36590.459 Website: www.tcqtkd.edu.vn					
Các ngành đào tạo đại học:				1.500	
Đào tạo Chính quy				1.250	
Quản trị kinh doanh		D340101	(Toán, Lý, Hóa)	150	
Tài chính – Ngân hàng		D340201		250	
Kế toán		D340301	(Toán, Lý, Tiếng Anh)	700	
Kiểm toán		D340302	(Toán Văn, Tiếng Anh)	100	
Hệ thống thông tin quản lý		D340405		50	
Đào tạo Liên thông chính quy				250	